TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DSST

Ngày 23/9/2021

"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn và ông Lê Thế Kỳ

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 47/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/QĐST-DS, ngày 08 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Đức L, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Viết H và bà Phùng Thị L

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Ông H và bà L vắng mặt không có lý do

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị G

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Đức L trình bày:

Năm 2010 ông cho vợ chồng ông Nguyễn Viết H và bà Phùng Thị L vay số tiền 145.000.000 đồng, ông H và bà L đã viết giấy nhận nợ và cam kết mỗi năm sẽ trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ đó đến nay ông đã đòi nhiều lần nhưng ông Nguyễn Viết H và bà Phùng Thị L không trả nợ cho ông như đã

cam kết.

Số tiền ông cho ông Nguyễn Viết H và bà Phùng Thị L vay là tài sản chung của ông với vợ là bà Lê Thị G.

Nay ông Lê Đức L khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Viết H và bà Phùng Thị L trả cho ông số tiền 145.000.000 đồng. Ông L không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Viết H và bà Phùng Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông H, bà L vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của ông H, bà L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị G trình bày:

Bà G thống nhất với lời trình bày của chồng bà là ông Lê Đức L, bà không bổ sung gì thêm, số tiền ông L cho ông Nguyễn Viết H và bà Phùng Thị L vay là tài sản chung của bà và ông L, bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Viết H và bà Phùng Thị L trả cho vợ chồng bà số tiền 145.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 4 Điều 177, Điều 179, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của ông Lê Đức L đối với ông Nguyễn Viết H và bà Phùng Thị L.

Buộc ông Nguyễn Viết H và bà Phùng Thị L phải trả cho ông Lê Đức L bà Lê Thị G số tiền gốc 145.00.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của ông Lê Đức L, về việc yêu cầu ông Nguyễn Viết H, bà Phùng Thị L trả số tiền 145.000.000 đồng theo hợp đồng vay năm 2010 và không yêu cầu tính lãi suất, thì đây là quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Ông Nguyễn Viết H và bà Phùng Thị L là bị đơn trong vụ án có địa chỉ trú tại: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk

R’lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Viết H và bà Phùng Thị L, có địa chỉ tại: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, tuy nhiên qua xác minh tại Công an xã Đ thì ông H, bà L đã bỏ đi khỏi đia phương, khi đi không khai báo với chính quyền địa phương. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Viết H, bà Phùng Thị L vẫn vắng mặt không có lý do; ông Lê Đức L và bà Lê Thị G có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị ông Nguyễn Viết H, bà Phùng Thị L, ông Lê Đức L và bà Lê Thị G theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đức L, Hội đồng xét xử nhận định: Ông Lê Đức L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Viết H, bà Phùng Thị L trả số tiền 145.000.000 đồng theo giấy cam kết năm 2010 đến nay chưa trả. Việc vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ ông Nguyễn Viết H, bà Phùng Thị L không trả tiền cho ông L là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, căn cứ vào hợp đồng vay tiền đề năm 2010, Hội đồng xét xử xác định ông Lê Đức L khởi kiện ông Nguyễn Viết H, bà Phùng Thị L yêu cầu ông H, bà L trả số tiền 145.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về lãi suất: Ông Lê Đức L không yêu cầu ông Nguyễn Viết Hù, bà Phùng Thị L trả lãi suất nên không đề cập giải quyết.

Số tiền ông Lê Đức L cho ông Nguyễn Viết H và bà Phùng Thị L vay là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông L và bà Lê Thị G, vì vậy cần buộc ông Nguyễn Viết H và bà Phùng Thị L phải trả tiền cho ông L, bà G là phù hợp.

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ mà các đương sự cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đức L. Buộc ông Nguyễn Viết H, bà Phùng Thị L phải trả cho ông Lê Đức L, bà Trần Thị G số tiền 145.000.000 đồng *(Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng)* là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Viết H, bà Phùng Thị L phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[7]. Xét quan điểm và nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 4 Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 351, Điều 357, Điều 370, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đức L đối với ông Nguyễn Viết H, bà Phùng Thị L.

Buộc ông Nguyễn Viết H, bà Phùng Thị L phải trả cho ông Lê Đức L, bà Lê Thị G số tiền 145.000.000 đồng *(Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng)*

Kể từ ngày ông Lê Đức L, bà Lê Thị G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Viết H, bà Phùng Thị L không chịu thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng ông H, bà L còn phải chịu một khoản tiền lãi chậm thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Viết H, bà Phùng Thị L phải nộp 7.250.000 đồng *(Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đòng)* tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Đức L được nhận lại 3.625.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đòng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004707 ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND H. Đắk R'lấp;*
- *Chi cục THADS H. Đắk R'lấp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Nguyên